**Trường: THCS Nam Hải Họ và tên giáo viên:**

**Tổ: Xã hội Phan Thùy Dương**

**BÀI 29: CHÂU Á TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY (T2)**

Hoạt động giáo dục: Lịch sử và Địa lí - Lớp 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết (Tiết 44)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

**1.Về kiến thức**

- Giới thiệu được sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay.

- Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.

**2. Về năng lực**

***\* Năng lực chung:***

Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp.

Năng lực khai thác kênh hình; năng lực hợp tác, tổng hợp, liên hệ, xâu chuỗi các sự kiện lịch sử, phân tích, đánh giá.

***\*Năng lực riêng:***

– Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để giới thiệu được sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á từ năm 1991 đến nay; mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.

135

- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

Năng lực vận dụng kiến thức đã học để đề xuất được những việc làm để góp phần xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh và phát triển.

**3. Về phẩm chất**

- Bồi dưỡng các phẩm chất: nỗ lực, kiên trì vượt khó, sáng tạo (học tập từ nhân dân các nước Hàn Quốc, Nhật Bản trong công cuộc xây dựng đất nước).

– Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết trong Cộng đồng ASEAN, trách nhiệm trong xây dựng và phát triển Cộng đồng ASEAN.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên.**

**-** KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK

**-** Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **b) Nội dung**:  **GV:** Giao nhiệm vụ cho HS  HS quan sát trả lời:  **c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV mời HS tham gia trò chơi: Giải ô chữ**  A crossword puzzle with text  Description automatically generated  *Hàng ngang số 1 có 7 chữ cái, đây là tên quốc gia có sản lượng gạo xuất khẩu đứng đầu trên thế giới.*  *Hàng ngang số 2 có 7 chữ cái, đây là tên của quốc gia có biểu tượng sau:*  *Hàng ngang số 3 có 9 chữ cái, đây là tên của quốc gia đựơc xem là đất nước của vạn đảo*  *Hàng ngang số 4 có 8 chữ cái, đây là quốc gia ở khu vực Đông Nam Á có một nữa diện tích ở lục địa và một nữa kia ở hải đảo.*  *Hàng ngang số 5 có 8 chữ cái, đây là quốc gia đã tổ chức thành công ngày hội văn hoá thể thao khu vực Đông Nam Á (Seagame) lần thứ 23.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-** HS trả lời câu hỏi.  **-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  **-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  Sản phẩm dự kiến  A screenshot of a game  Description automatically generated  **B4:**  **Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**II. Quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và Cộng đồng ASEAN**

**a. Mục tiêu:** - Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **Nhiệm vụ 1: Quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay**  **GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập**   |  |  | | --- | --- | | **Mục** | **Quá trình phát triển của ASEAN (1991- nay)** | | **Bối cảnh** |  | | **Quá trình mở rộng** |  | | **Đẩy mạnh hợp tác** |  |   ? Tại sao có thể nói từ những năm 90 của thế kỉ XX:  *“ Một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á”.*  ? Tại sao tuyên bố về ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC) là một thành tựu quan trọng của tiến trình hợp tác khu vực?  **Nhiệm vụ 2: Cộng đồng ASEAN**  **Dựa vào tư liệu sách giáo khoa hoàn thành nhiệm vụ học tập sau.**   |  |  | | --- | --- | | **Mục** | **Nét chính** | | **Thời gian** |  | | **Mục tiêu** |  | | **Trụ cột chính** |  | | **Ý nghĩa** |  | | **Hạn chế** |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.  **GV cung cấp thông tin hình ảnh**  A map of the world with numbers and numbers  Description automatically generated  A group of men standing on a stage  Description automatically generated  **A screenshot of a computer  Description automatically generated**  *Tháng 7 – 1995, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. Tháng 7 – 1997, Lào và Mi-an-ma cũng gia nhập ASEAN. Tháng 4 – 1999, Cam-pu-chia được kết nạp và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN.*  *Năm 1999, lần đầu tiên trong lịch sử khu vực, tất cả các nước Đông Nam Á đều cùng đứng trong một tổ chức thống nhất. Đây là cơ sở để ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế và xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, ổn định và phát triển phồn vinh.*  **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.   |  |  | | --- | --- | | **Mục** | **Quá trình phát triển của ASEAN (1991- nay)** | | **Bối cảnh** | Tháng 10-1991, Hiệp định Hoà bình Pa-ri được kí kết, vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết. Quan hệ giữa Việt Nam với nhóm nước sáng lập ASEAN từ đối đầu chuyển sang giai đoạn hoà bình, hợp tác | | **Quá trình mở rộng** | Tháng 7-1995, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. Tháng 7 – 1997, Lào và Mi-an-ma cũng gia nhập ASEAN. Tháng 4 – 1999, Cam-pu-chia được kết nạp và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN. | | **Đẩy mạnh hợp tác** | Năm 1992, ASEAN kí kết Hiệp định khung về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN và thoả thuận về Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA). Năm 2007, Hiến chương ASEAN ra đời. Năm 2020, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) được kí kết giữa ASEAN và năm đối tác (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a và Niu Di-lân) |  |  |  | | --- | --- | | **Mục** | **Nét chính** | | **Thời gian** | Ngày 31 – 12 – 2015, Cộng đồng ASEAN (AC) được thành lập | | **Mục tiêu** | Bảo đảm hoà bình, an ninh và tự cường lâu dài trong một khu vực hướng ra bên ngoài, với các nền kinh tế năng động, cạnh tranh và liên kết sâu rộng | | **Trụ cột chính** | Cộng đồng Chính trị – An ninh (APSC), Cộng đồng Kinh tế (AEC), Cộng đồng Văn hoá - Xã hội (ASCC). | | **Ý nghĩa** | Sự hình thành Cộng đồng ASEAN là bước chuẩn bị nền tảng, định hướng và khuôn khổ cho ASEAN bước vào giai đoạn mới với những mục tiêu liên kết cao hơn. | | **Hạn chế** | Cộng đồng vẫn là sự “thống nhất trong đa dạng” vì vẫn còn sự khác biệt khá lớn giữa các nước thành viên. |   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  Tình hình ASEAN từ năm 1991 đến nay: ASEAN đã phát triển thành một trong những tổ chức khu vực quan trọng, có uy tín và thành công trên thế giới. Cộng đồng ASEAN hình thành vào năm 2015 với ba trụ cột về an ninh – chính trị, kinh tế và văn hoá – xã hội đã nâng tiến trình hợp tác và liên kết khu vực lên tầm cao mới vì hoà bình, hợp tác và cùng phát triển thịnh vượng. Đến nay, ASEAN là ngôi nhà chung gắn bó hơn 650 triệu người dân của 11 quốc gia Đông Nam Á có bản sắc văn hoá đa dạng, một cộng đồng kinh tế lớn thứ 5 thế giới, một khu vực thưởng mại tự do chiếm 30% số dân thế giới và 32% GDP toàn cầu. | **II. Quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và Cộng đồng ASEAN**  **1. Quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay**  **- Bối cảnh:** Tháng 10-1991, Hiệp định Hoà bình Pa-ri được kí kết, vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết. Quan hệ giữa Việt Nam với nhóm nước sáng lập ASEAN từ đối đầu chuyển sang giai đoạn hoà bình, hợp tác.  - Từ thập niên cuối của thế kỉ XX đến nay, ASEAN không ngừng phát triển, trở thành một tổ chức liên kết khu vực chặt chẽ, toàn diện trên nhiều lĩnh vực.  **2. Cộng đồng ASEAN**  **-** Ngày 31-12-2015, Cộng đồng ASEAN đã chính thức được thành lập  - Sự hình thành Cộng đồng ASEAN là bước chuẩn bị nền tảng, định hướng và khuôn khổ cho ASEAN bước vào giai đoạn mới với những mục tiêu liên kết cao hơn. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

GV giao bài tập nhóm

? Hãy nêu các biểu hiện cho thấy sự tăng cường hợp tác của tổ chức ASEAN trong thế kỷ XXI? Lợi ích của sự tăng cường hợp tác này là gì?

**Hoàn thành bảng sau về sự phát triển của tổ chức ASEAN**



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**Bài tập**: Hãy nêu những việc em có thể có phần xây dựng và phát triển cộng đồng ASEAN vững mạnh trong thời gian tới

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***